

# **GIỚI THIỆU PHÁP CHẾ THỐNG KÊ CỦA TRUNG QUỐC**

## **I. Hệ thống pháp luật thống kê**

### **1. Thể chế lập pháp thống kê**

Thể chế lập pháp thống kê thống nhất với thể chế lập pháp chung của nhà nước. Về một số vấn đề cơ bản trong công tác thống kê, do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định dưới hình thức pháp lệnh; Chính phủ có thể căn cứ theo hiến pháp và pháp lệnh để xây dựng các văn bản pháp quy đối với các vấn đề trong công tác thống kê; Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh trực thuộc trung ương và Hội đồng Nhân dân cấp thành phố lớn (trực thuộc tỉnh) và Ủy ban thường vụ, có thể căn cứ theo tình hình cụ thể và nhu cầu thực tế trong khu vực hành chính của mình, trong khuôn khổ hiến pháp, pháp lệnh và các văn bản pháp quy, có thể xây dựng các văn bản pháp quy thống kê mang tính địa phương; Bộ, cơ quan ngang bộ trực thuộc Chính phủ và cơ quan trực thuộc có chức năng quản lý hành chính, có thể căn cứ theo pháp luật và văn bản pháp quy, quyết định, lệnh của Chính phủ để xây dựng điều lệ thống kê bộ ngành trong phạm vi quyền hạn của mình; Chính quyền Nhân dân cấp tỉnh và chính quyền Nhân dân thành phố lớn (trực thuộc tỉnh), có thể căn cứ theo pháp lệnh, văn bản pháp quy và pháp quy hành chính thống kê mang tính địa phương để xây dựng điều lệ thống kê của mình.

### **2. Hệ thống pháp luật thống kê hiện hành**

Hệ thống pháp luật thống kê hiện hành bao gồm 4 bộ phận dưới đây:

- Pháp luật thống kê: Pháp luật thống kê hiện hành là “Luật thống kê Nước CHNDTH” được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua năm 1983. Luật này đã

được Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành mới sau khi sửa đổi năm 1996.

- Các văn bản pháp quy thống kê bao gồm “Hướng dẫn thực hiện chi tiết Luật Thống kê nước CHNDTH”, “Quy định tạm thời về quản lý biểu mẫu báo cáo thống kê của Cục Thống kê Nhà nước”, “Quy định tạm thời về chức danh kỹ thuật của cán bộ thống kê”, “Chức năng, tổ chức bộ máy và phương án biên chế cán bộ của Cục Thống kê nhà nước” do Chính phủ phê chuẩn.

- Các văn bản pháp quy thống kê mang tính địa phương: Cho đến nay, 31 tỉnh, khu tự trị và thành phố trực thuộc Trung ương cả nước đã xây dựng văn bản pháp quy thống kê mang tính địa phương. Như “Điều lệ quản lý thống kê thành phố Bắc Kinh”, “Điều lệ quản lý thống kê khu tự trị Tây Tạng” ...

- Quy tắc hành chính thống kê: Bao gồm quy tắc thống kê bộ ngành do Cục Thống kê Nhà nước và bộ ngành trực thuộc Chính phủ xây dựng; Quy tắc thống kê do chính quyền Nhân dân địa phương có quyền lập pháp xây dựng.

## **II. Nội dung chủ yếu của “Luật Thống kê”**

### **1. Về nghĩa vụ báo cáo của đối tượng điều tra thống kê**

Căn cứ theo quy định của “Luật Thống kê”, các đối tượng điều tra thống kê gồm cơ quan Nhà nước, đoàn thể xã hội, tổ chức xí nghiệp sự nghiệp, hộ công thương cá thể ... nhất thiết phải căn cứ theo Luật này và quy định của nhà nước, như cung cấp trung thực tư liệu thống kê và không được báo cáo sai, không báo cáo, báo cáo chậm, giả dối, sửa chữa tư liệu thống kê. Tổ chức tự quản mang tính

quần chúng cơ sở và công dân, có nghĩa vụ cung cấp tình hình theo nhu cầu điều tra thống kê của nhà nước.

Tuy nhiên, không phải tất cả các đối tượng điều tra thống kê đều phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo mà chỉ có nghĩa vụ thực hiện đối với các cuộc điều tra thống kê do cơ quan Nhà nước thực hiện theo Luật định.

## **2. Về thẩm tra phê duyệt và quản lý điều tra thống kê**

Thẩm tra phê duyệt và quản lý đối với điều tra thống kê đã được quy định trong các văn bản như “Luật Thống kê”, “Hướng dẫn chi tiết thực hiện Luật Thống kê” và “Quy định tạm thời về quản lý nhiệm vụ điều tra thống kê bộ ngành”.

Nhiệm vụ điều tra thống kê Nhà nước do Cục Thống kê Nhà nước xây dựng, hoặc do Cục Thống kê Nhà nước và bộ ngành liên quan trực thuộc Chính phủ cùng xây dựng. Nhiệm vụ điều tra thống kê mang tính thường xuyên, do Cục Thống kê Nhà nước được Chính phủ uỷ quyền thẩm tra phê chuẩn; Nhiệm vụ điều tra có tính chất quan trọng Cục Thống kê Nhà nước báo cáo Chính phủ thẩm tra phê chuẩn.

Nhiệm vụ điều tra thống kê bộ ngành, đối tượng điều tra thuộc hệ thống trực thuộc bộ ngành, do bộ ngành liên quan quy định, do lãnh đạo bộ ngành thẩm tra phê chuẩn, báo cáo Cục Thống kê Nhà nước hoặc cơ quan thống kê địa phương cùng cấp thẩm tra phê chuẩn, nhiệm vụ điều tra thống kê quan trọng trong đó, báo cáo Chính phủ hoặc chính quyền địa phương cùng cấp thẩm tra phê chuẩn.

Nhiệm vụ điều tra thống kê địa phương, do cơ quan thống kê thuộc chính quyền địa phương các cấp từ cấp huyện trở lên xây dựng, hoặc cùng với cơ quan

thống kê chính quyền địa phương các cấp từ cấp huyện trở lên và cơ quan có liên quan cùng xây dựng, báo cáo chính quyền địa phương cùng cấp thẩm tra phê duyệt.

Khi cơ quan Đảng, đoàn thể có nhu cầu tổ chức điều tra thống kê, cũng có thể căn cứ theo các quy định có liên quan kể trên, gửi báo cáo và phương án điều tra cho cơ quan thống kê liên quan đề nghị thẩm tra phê chuẩn.

## **3. Về quản lý và công bố tư liệu thống kê**

Thực hiện chế độ công bố định kỳ tư liệu thống kê. Cục Thống kê Nhà nước và cơ quan thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ theo quy định của nhà nước, định kỳ công bố tư liệu thống kê. “Luật Thống kê” quy định, lấy số liệu Cục Thống kê Nhà nước công bố làm chuẩn. Số liệu thống kê do Cục Thống kê Nhà nước điều tra thu thập, do Cục phụ trách công bố với bên ngoài, bộ ngành và đơn vị khác không được quyền công bố với bên ngoài; Số liệu thống kê do bộ ngành có liên quan thu thập, nếu như trùng lặp với Cục Thống kê Nhà nước, sau khi thương lượng, nhất thiết phải công bố lại với bên ngoài; Việc công bố với bên ngoài số liệu thống kê khác phải báo cáo kịp thời với Cục Thống kê Nhà nước.

Căn cứ theo quy định của “Luật Thống kê”, hai loại tư liệu sau phải được giữ bí mật; Một là, tư liệu thống kê thuộc bí mật Nhà nước; Hai là, tư liệu bí mật thương nghiệp điều tra chuyên đề và điều tra thống kê thuộc gia đình và cá nhân.

## **4. Về trách nhiệm đối với pháp luật**

Để phòng trừ cá biệt cán bộ lãnh đạo và cán bộ thống kê lợi dụng chức vụ hoặc cơ hội thuận lợi trong công tác, can thiệp vào báo cáo truyền đưa tư liệu thống kê, làm ảnh hưởng tới tính chính xác của số

liệu thống kê, “Luật thống kê” đã quy định trách nhiệm đối với pháp luật như sau:

Cán bộ lãnh đạo địa phương, bộ ngành, đơn vị tự sửa chữa tư liệu thống kê, làm giả số liệu hoặc ra lệnh cưỡng ép cơ quan, cán bộ thống kê dưới quyền sửa chữa số liệu thống kê hoặc tạo ra số liệu giả, bị xử lý hành chính theo pháp luật, đồng thời, bị cơ quan thống kê địa phương từ cấp huyện trở lên thông báo phê bình;

Cán bộ lãnh đạo địa phương, bộ ngành, đơn vị không báo cáo, cưỡng ép sửa tư liệu thống kê hoặc trù dập thù ghét đối với cán bộ thống kê không theo lệnh không báo cáo, không làm số liệu giả, bị xử lý hành chính theo pháp luật; Cấu thành tội phạm phải chịu trách nhiệm hình sự theo pháp luật.

Cán bộ thống kê tham gia sửa đổi, làm số liệu giả, bị cơ quan thống kê địa phương từ cấp huyện trở lên thông báo phê bình, xử lý hành chính theo pháp luật hoặc kiến nghị cơ quan liên quan xử lý hành chính theo pháp luật.

Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ báo cáo của đối tượng điều tra thống kê, “Luật Thống kê” và các văn bản pháp quy thống kê đã quy định trách nhiệm tương ứng đối với các hành vi không thực hiện nghĩa vụ báo cáo thống kê. Căn cứ theo quy định của “Luật Thống kê”, có một trong hành vi vi phạm làm giả, bịa ra, sửa đổi, không báo cáo hoặc một số lần chậm báo cáo đối với tư liệu thống kê, cơ quan thống kê địa phương từ cấp huyện trở lên ra lệnh sửa đổi và thông báo phê bình; Tình tiết nặng, cán bộ chủ quản có trách nhiệm trực tiếp và cán bộ có trách nhiệm trực tiếp khác có thể bị xử lý hành chính theo pháp luật. Nếu người vi phạm pháp luật là tổ chức xí nghiệp, sự nghiệp, hộ công thương cá thể, bị cơ quan thống kê địa

phương từ cấp huyện trở lên cảnh cáo, có thể bị trừng trị theo pháp luật.

Đối với việc vi phạm quy định giữ bí mật tư liệu thống kê có liên quan, căn cứ theo quy định của “Luật Thống kê”, phải chịu trách nhiệm như dưới đây:

Tiết lộ tư liệu thống kê thuộc bí mật nhà nước, bị cơ quan có liên quan xử lý theo quy định của “Luật hình sự Nước CHNDTH” pháp lệnh và các văn bản pháp quy; Tiết lộ bí mật tư liệu điều tra chuyên đề thuộc cá nhân, gia đình hoặc bí mật thương nghiệp của đối tượng điều tra thống kê, gây thiệt hại, phải chịu trách nhiệm dân sự theo pháp luật, đồng thời, cán bộ chủ quản có trách nhiệm trực tiếp và cán bộ có trách nhiệm trực tiếp khác bị xử lý hành chính theo pháp luật.

Đối với việc vi phạm quy định về thẩm tra phê chuẩn và quản lý điều tra thống kê, chưa báo cáo hoặc biểu mẫu điều tra thống kê tự xây dựng, căn cứ theo quy định của “Luật Thống kê”, cơ quan thống kê địa phương từ cấp huyện trở lên ra lệnh sửa đổi ra thông báo phê bình, đối tượng điều tra thống kê có quyền từ chối không báo cáo.

### III. Thực hiện Luật Thống kê

Việc thi hành “Luật Thống kê” yêu cầu sự ủng hộ và phối hợp của các tổ chức xã hội. Vì vậy, cơ quan thống kê phải tích cực triển khai công tác tuyên truyền phổ biến Luật. Hình thức tuyên truyền phổ biến “Luật Thống kê” rất đa dạng, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, tạp chí, phát thanh, truyền hình ... biên tập tài liệu giảng dạy ■

**Hàn Ngọc Lương**

*(Nguồn: Thống kê Trung Quốc, Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, xuất bản năm 2000)*